

**THÔNG TƯ**

**Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ**

*Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá,*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá trong thời gian Nhà nước áp dụng các biện pháp để bình ổn giá; hàng hóa, dịch vụ khi thực hiện hiệp thương giá, kiểm tra yếu tố hình thành giá và thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về giá.

2. Hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều này nếu có quy định riêng về phương pháp xác định giá thành, phương pháp định giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật, thì thực hiện theo các quy định đó.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, hợp tác xã, cơ quan, đơn vị, cá nhân (gọi tắt là tổ chức, cá nhân) sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

2. Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá căn cứ quy định tại Thông tư này để:

a) Thẩm định phương án giá, quyết định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá khi Nhà nước áp dụng biện pháp định giá cụ thể, giá tối đa, giá tối thiểu hoặc khung giá để bình ổn giá; quyết định các biện pháp hỗ trợ về giá.

b) Rà soát Biểu mẫu đăng ký giá; hồ sơ hiệp thương giá; kê khai giá.

c) Kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 26 Luật giá; thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về giá.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hoá, dịch vụ không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này có quyền áp dụng phương pháp định giá tại Thông tư này để tính toán và quy định giá hàng hoá, dịch vụ thuộc quyền định giá của mình.

### **Điều 3. Nguyên tắc định giá chung**

1. Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ có tác động đến giá hàng hóa, dịch vụ.

2. Kịp thời điều chỉnh giá khi các yếu tố hình thành giá thay đổi.

### **Điều 4. Căn cứ định giá chung**

1. Giá thành toàn bộ, chất lượng của hàng hoá, dịch vụ tại thời điểm định giá; mức lợi nhuận dự kiến; lộ trình điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Quan hệ cung cầu của hàng hóa, dịch vụ và sức mua của đồng tiền; khả năng thanh toán của người tiêu dùng;

3. Giá thị trường trong nước, thế giới (nếu có) và khả năng cạnh tranh của hàng hoá, dịch vụ tại thời điểm định giá; cam kết quốc tế về giá (nếu có).

## **CHƯƠNG II**

### **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ CHUNG HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**

#### **Mục 1**

### **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ, LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ**

### **Điều 5. Phương pháp định giá, lựa chọn phương pháp định giá**

1. Phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại Thông tư này bao gồm phương pháp so sánh và phương pháp chi phí.

2. Căn cứ đặc tính và giá trị sử dụng của từng loại hàng hóa, dịch vụ, các điều kiện cụ thể về sản xuất kinh doanh, về thị trường, lưu thông hàng hóa, dịch vụ cụ thể, tổ chức, cá nhân lựa chọn phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ phù hợp với hàng hóa, dịch vụ cần định giá.

## **Mục 2**

### **PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH**

#### **Điều 6. Khái niệm**

1. Phương pháp so sánh là phương pháp định giá hàng hoá, dịch vụ căn cứ vào kết quả phân tích, so sánh giữa mức giá và các đặc điểm kinh tế, kỹ thuật ảnh hưởng lớn đến mức giá của hàng hóa, dịch vụ cần định giá với hàng hóa, dịch vụ tương tự được giao dịch trên thị trường trong nước; có tham khảo giá cả trên thị trường khu vực và thế giới (nếu có).

2. Hàng hóa, dịch vụ tương tự là hàng hóa, dịch vụ cùng loại, giống nhau hoặc tương tự với hàng hóa, dịch vụ cần định giá về các đặc tính cơ bản như: mục đích sử dụng, đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, hình dáng, kích thước, nguyên lý cấu tạo, các thông số kỹ thuật chủ yếu, chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, thời gian sản xuất, công nghệ sản xuất, đặc điểm pháp lý,...

#### **Điều 7. Các yếu tố so sánh**

1. Các yếu tố để phân tích, so sánh và điều chỉnh giá là các yếu tố chủ yếu có ảnh hưởng đến giá hàng hoá, dịch vụ cần định giá gồm:

a) Mức giá giao dịch, mua bán trên thị trường trong điều kiện bình thường (không xảy ra trường hợp khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh) của hàng hóa, dịch vụ tương tự gắn với thời gian, điều kiện giao dịch (điều kiện thị trường, điều kiện mua bán, giao nhận, thanh toán, tỷ giá, chỉ số giá tiêu dùng,...) và chính sách của Nhà nước có tác động đến giá hàng hóa, dịch vụ.

b) Các đặc tính cơ bản của hàng hoá, dịch vụ như: các đặc điểm, thông số kinh tế, kỹ thuật chủ yếu của hàng hóa, dịch vụ, tình trạng sử dụng, chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, thời gian sản xuất, thời gian sử dụng, đặc điểm pháp lý, mục đích sử dụng và các thông số so sánh khác có liên quan.

2. Mức giá giao dịch, mua bán trên thị trường của hàng hóa, dịch vụ tương tự được thu thập gần nhất với thời điểm định giá căn cứ vào ít nhất một trong các tài liệu sau:

a) Nguồn thông tin do cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân công bố, cung cấp; quyết định giá của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền; giá thực tế giao dịch thành công của các tổ chức, cá nhân;

b) Giá nhập khẩu theo Tờ khai hải quan hoặc do cơ quan Hải quan cung cấp; giá ghi trên Hóa đơn bán hàng theo quy định;

c) Giá trúng đấu thầu, đấu giá; giá do các tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định;

d) Giá đăng ký; giá kê khai; giá niêm yết;

đ) Giá ghi trên giấy báo giá, chào giá của ít nhất 03 đơn vị cung cấp; Dự toán kinh phí thực hiện sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Giá tham khảo từ thông tin chính thống do các nhà cung cấp theo quy định của pháp luật Việt Nam được khai thác qua mạng Internet; qua các phương tiện thông tin đại chúng; qua cơ quan tham tán thương mại Việt Nam tại các nước;

g) Kết quả khảo sát giá thị trường của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát. Trường hợp cá nhân thực hiện khảo sát, phải lập Phiếu khảo sát theo mẫu kèm theo Thông tư này. Trường hợp các tổ chức phối hợp khảo sát, kết quả khảo sát lập thành biên bản khảo sát có đầy đủ chữ ký của các bên phối hợp khảo sát.

3. Kết quả phân tích, so sánh và điều chỉnh giá dựa trên các yếu tố so sánh được của hàng hoá, dịch vụ tương tự để xác định giá hàng hoá, dịch vụ cần định giá.

4. Khi thực hiện phương pháp so sánh, tổ chức, cá nhân có thể tham khảo Tiêu chuẩn thẩm định giá của Việt Nam.

## **Điều 8. Các bước cơ bản tiến hành định giá theo phương pháp so sánh**

**Bước 1.** Xác định tổng quát về hàng hóa, dịch vụ cần định giá (số lượng, chủng loại, đặc điểm và các thông số kinh tế - kỹ thuật chủ yếu, thời gian sử dụng, thực trạng tại thời điểm định giá và các thông tin khác); xác định các yếu tố so sánh chủ yếu có ảnh hưởng nhiều nhất đến giá hàng hóa, dịch vụ cần định giá; Thuê tổ chức có chức năng giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ cần định giá (nếu cần thiết).

**Bước 2.** Nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin về mức giá và các thông tin liên quan đến mức giá của hàng hoá, dịch vụ tương tự trên thị trường từ các nguồn thông tin tại Điều 7 Thông tư này; phân tích các nguồn thông tin để lựa chọn ít nhất ba (03) hàng hoá, dịch vụ tương tự làm hàng hoá, dịch vụ so sánh (nếu có). Trường hợp không có đủ ba (03) hàng hoá, dịch vụ tương tự làm hàng hoá, dịch vụ so sánh, thì thực hiện so sánh theo số lượng thực tế thu thập được.

**Bước 3.** Phân tích mức giá và các thông tin liên quan của hàng hóa, dịch vụ tương tự; phân tích các yếu tố so sánh chủ yếu tác động đến giá hàng hóa, dịch vụ cần định giá.

1. Trường hợp không xác định được tỷ lệ điều chỉnh và mức điều chỉnh cụ thể của các yếu tố so sánh: thuyết minh cơ sở tính toán và đưa ra kết luận về mức giá của hàng hóa, dịch vụ cần định giá.

2. Trường hợp xác định được tỷ lệ điều chỉnh và mức điều chỉnh cụ thể của các yếu tố so sánh, việc điều chỉnh giá thực hiện theo nguyên tắc:

a) Lấy hàng hóa, dịch vụ cần định giá làm chuẩn để thực hiện việc điều chỉnh mức giá của hàng hóa, dịch vụ so sánh theo các đặc điểm của hàng hóa, dịch vụ cần định giá;

b) Việc điều chỉnh mức giá được thực hiện theo sự khác biệt của từng yếu tố so sánh trên cơ sở cố định những yếu tố so sánh còn lại (coi như giống nhau), mỗi mức điều chỉnh theo từng yếu tố so sánh phải được chứng minh từ các thông tin đã thu thập được trên thị trường, cụ thể:

- Những yếu tố ở hàng hóa, dịch vụ so sánh kém hơn so với hàng hóa, dịch vụ cần định giá thì điều chỉnh tăng (cộng) mức giá tính theo đơn vị chuẩn của hàng hóa, dịch vụ so sánh;

- Những yếu tố ở hàng hóa, dịch vụ so sánh vượt trội hơn so với hàng hóa, dịch vụ cần định giá thì điều chỉnh giảm (trừ) mức giá tính theo đơn vị chuẩn của hàng hóa, dịch vụ so sánh;

- Việc điều chỉnh sự khác biệt yếu tố so sánh có thể được thực hiện theo số tiền tuyệt đối hoặc theo tỷ lệ % tăng, giảm so với giá thị trường của hàng hoá, dịch vụ so sánh.

- Tổng giá trị điều chỉnh thuần của hàng hoá, dịch vụ so sánh là tổng mức điều chỉnh theo từng yếu tố so sánh với dấu âm (điều chỉnh giảm) và dấu dương (điều chỉnh tăng).

- Mức giá hàng hoá, dịch vụ sau điều chỉnh bằng mức giá của hàng hóa, dịch vụ so sánh cộng (+) hoặc trừ (-) tổng giá trị điều chỉnh thuần của hàng hoá, dịch vụ so sánh đó.

c) Xác định mức giá cho hàng hoá, dịch vụ cần định giá bằng cách lấy mức giá sau điều chỉnh đại diện chung của các hàng hóa, dịch vụ so sánh hoặc bằng mức giá trung bình của các mức giá sau điều chỉnh của hàng hoá, dịch vụ so sánh:

Mức giá đại diện chung của các hàng hóa, dịch vụ so sánh là mức giá sau điều chỉnh của mỗi hàng hóa, dịch vụ so sánh được chọn theo các tiêu chí sau: